TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: **35**/2019/QĐST-DS	*Hàm Yên, ngày 01 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: - Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981;

- Chị **Từ Thị H**, sinh năm 1982;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị **Từ Thị H** là anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Văn T và chị Từ Thị H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền nợ gốc là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) tiền lãi suất; tổng cộng là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng); cụ thể:

- Anh Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn N tổng số tiền là 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó 5.250.000 đồng

(Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền lãi suất.

- Chị Từ Thị H có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn N tổng số tiền là 7.250.000 đồng (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền gốc và 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền lãi suất.

Khoản tiền phải trả trên, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn T và chị Từ Thị H chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: + Anh Nguyễn Văn T phải chịu 181.250 đồng (Một trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Chị Từ Thị H phải chịu 181.250 đồng (Một trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

+ Anh Nguyễn Văn N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn N toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 356.000 đồng (Ba trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002110 ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THA DS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND huyện Hàm Yên.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn